

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/HSST

Ngày: 30/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Bùi Thị Kiều Anh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Cầm Văn Tổ

Bà Trịnh Thị Thái

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Huế –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/HSST ngày 17/11/2017; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2017/QĐXXST-HS ngày 17/11/2017 đối với bị cáo:

Quàng Văn Đ. Sinh năm: 1979; Nơi sinh: huyện A2, tỉnh A3; Nơi ĐKKTT và nơi ở: Bản A, xã A1, huyện A2, tỉnh A3; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12. Dân tộc: Thái; Con ông: Quàng Văn O (đã chết) và bà: Quàng Thị S (đã chết); Có vợ là Lèo Thị S1, sinh năm 1977; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 24/8/2017, giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn cho đến nay; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 24.8.2017 tổ công tác Công an huyện Mai Sơn đã phát hiện Quàng Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS 26H5-6799 chở Lèo Thị S1 (vợ của Đ) có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác ra tín hiệu dừng xe và kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện phía trong nắp xi nhan bên trái xe máy của Đ có 01 gói được gói bằng nhiều lớp politilen bên trong chứa 185 viên nén, trong đó có 183 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh. Kiểm tra thu giữ 01 xe mô tô hiệu

DETECH, BKS 26H5-6799; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massel-A106 thu giữ trong túi áo ngực bên trái Đ đang mặc. Tổ công tác tiến hành lập biên bản và niêm phong toàn bộ vật chứng.

Quá trình điều tra Quảng Văn Đ khai nhận như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23.8.2017 Quảng Văn Đ cư trú tại bản A, xã A1, huyện A2, tỉnh A3 điều khiển xe mô tô hiệu DETECH, BKS 26H5-6799 từ nhà đi đến khu vực nương của gia đình cách nhà khoảng 1,5km để lấy thức ăn cho gia súc. Khi Đ đang ở nương thì có một người nam giới điều khiển xe mô tô đi đến và đặt vấn đề bán hồng phiến cho Đ. Do Đ không mang theo tiền nên thỏa thuận với người đàn ông đổi chiếc điện thoại hiệu OPPO của Đ đang sử dụng để lấy hồng phiến. Người đàn ông đồng ý, Đ tháo sim và đưa điện thoại cho người đàn ông. Người đàn ông đưa cho Đ 01 gói được gói bằng nhiều lớp politilen bên trong chứa hồng phiến, Đ mở ra kiểm tra. Sau đó Đ cắt số hồng phiến vừa mua được vào túi quần và đi về nhà, còn người đàn ông bán hồng phiến cho Đ đi đâu làm gì Đ không biết. Về đến nhà Đ mở ra lấy 02 viên ra sử dụng rồi dùng tua vít tháo nắp xi nhan bên trái ở đuôi xe gắn máy BKS 26H5-6799 cất giấu gói hồng phiến vào trong xi nhan xe để sử dụng dần.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 24.8.2017 Đ điều khiển xe mô tô BKS 26H5-6799 chở vợ là Lèo Thị S1 đi đến xã Chiềng Dong, huyện Mai Sơn để xin thóc. Khoảng 10 giờ cùng ngày, đi đến khu vực bản Hạm, xã Chiềng Chung thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 24.8.2017 cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn phối hợp cùng phòng PC 47 Công an tỉnh Sơn La cân tịnh xác định trọng lượng 183 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh có tổng trọng lượng là 17,28 gam, trích rút 0,46 gam (05 viên nén màu hồng) làm mẫu giám định, ký hiệu M1, trích rút 0,19 gam (02 viên nén màu xanh) làm mẫu giám định, ký hiệu M2. Vật chứng còn lại là 16,63 gam, ký hiệu T1.

Ngày 30.8.2017 Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 843/KLMT, kết luận: “mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1, M2 là chất ma túy, loại chất methamphetamine; Trọng lượng mẫu vật gửi giám định là M1=0,46gam, M2 =0,19gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 17,28 gam; Loại chất methamphetamine”

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số: 102/KSĐT-AN ngày 16/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Quảng Văn Đ với nội dung: Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn để xét xử đối với bị cáo Quảng Văn Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Qua tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã phát biểu ý kiến, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo

Quàng Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41 của Quốc hội khóa 14.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn Đ từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 2 Điều 30 Bộ luật hình sự: Phạt tiền đối với bị cáo từ 1.000.000VNĐ đến 2.000.000VNĐ.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS, điểm a, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

Tịch thu thu tiêu huỷ: 16,63 gam methamphetamine; 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu; 01 tua vít 04 cạnh, cán nhựa dài 08 cm, thân bằng sắt dài 14cm; 01 BKS 26H5-6799.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu DETECH, màu đen; số máy 151080, số khung 151080 thu giữ của bị cáo.

Tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massel-A106 thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 VNĐ.

Bị cáo Quàng Văn Đ tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quàng Văn Đ khai nhận bản thân là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 23.8.2017 Quàng Văn Đ đã đổi 01 điện thoại hiệu OPPO của Đ để mua 187 viên hồng phiến nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Ngày 24.8.2017 Đ đã bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ 17,28 gam methamphetamine. Lời khai của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện

Mai Sơn lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 24/8/2017; biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, biên bản hỏi cung và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, với việc tàng trữ tổng trọng lượng 17,28 gam methamphetamine mục đích để sử dụng thì có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Quảng Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 102/KSĐT-AN ngày 16.11.2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Do methamphetamine là chất ma túy được quy định cụ thể về trọng lượng ma túy là căn cứ để định khung, định hình phạt trong Bộ luật hình sự năm 2015. Trong khi đó Bộ luật hình sự năm 1999 chưa được quy định mà chỉ xác định là chất ma túy ở thể rắn. Do vậy, nếu áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy với loại ma túy là methamphetamine với trọng lượng là 17,28gam sẽ thuộc tình tiết định khung tại điểm g khoản 2 điều 249 BLHS 2015 có khung hình phạt từ 5 đến 10 năm tù sẽ không có lợi cho bị cáo. Do vậy, HĐXX vẫn áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm tăng tệ nạn nghiện chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét thấy: Bị cáo Quảng Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Bản thân bị cáo có đủ năng lực nhận thức trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS năm 1999.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa những hành vi tương tự sẽ và đang xảy ra.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo và vợ hiện đang cư trú tại bản Nhụng Dưới, xã Chiềng Nọi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Thu nhập chỉ đủ để duy trì mức sống tối thiểu của gia đình. Tuy nhiên quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng, cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo một số tài sản, tiền nhất định. Vì vậy, căn cứ vào khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 30 Bộ luật hình sự

năm 2009, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo mức phạt là 1.000.000đ.

Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Khi bắt quả tang hành vi phạm tội của bị cáo, cơ quan điều tra đã thu giữ 183 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh có tổng trọng lượng là 17,28 gam, trích rút 0,46 gam (05 viên nén màu hồng) làm mẫu giám định, ký hiệu M1, trích rút 0,19 gam (02 viên nén màu xanh) làm mẫu giám định, ký hiệu M2. Vật chứng còn lại là 16,63 gam ký hiệu T1 được niêm phong. Xét thấy là chất độc được Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu; 01 tua vít 04 cạnh, cán nhựa dài 08 cm, thân bằng sắt dài 14cm. Xét thấy không là vật chứng của vụ án và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hiệu DETECH, màu đen; số máy 151080, số khung 151080. Xét thấy, tuy bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, làm phương tiện mua và cất giấu ma túy nhưng đây là tài sản chung của gia đình bị cáo, nguồn gốc chiếc xe do gia đình bị cáo cùng lao động tích góp để mua với mục đích làm phương tiện đi lại. Vợ bị cáo là chị Lèo Thị Sươi có đơn xin tài sản. Do đó sẽ không tịch thu mà cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01 chiếc BKS 26H5-6799 gắn sau xe mô tô hiệu DETECH, màu đen; số máy 151080, số khung 151080, qua điều tra xác minh. Tháng 3.2017 Đ. nhận được BKS 26H5-6799 và gắn vào xe máy của Đ. Kết quả xác minh BKS 26H5-6799 được cấp cho xe máy nhãn hiệu DIDIA, số khung 00952, số máy 00000763 thuộc sở hữu của Hoàng Văn P trú tại bản Hồm, xã Mùong Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Anh P khai quá trình sử dụng anh P đã làm rơi BKS xe vào tháng 3.2017 khi đi từ nhà đến bản Nhung Dưới, xã Chiềng Nọi, huyện Mai Sơn, đến nay chiếc xe DIDIA anh đã bán cho người không quen biết, anh từ bỏ quyền sở hữu đối với chiếc BKS: 26H5- 6799. Xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massel-A106 thu giữ của bị cáo. Xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Đ khai mua của người đàn ông không biết họ tên, tuổi, địa chỉ, quá trình trao đổi không ai biết, chứng kiến nên Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra xác minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Quảng Văn Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; Điều 30; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Quảng Văn Đ 4 (bốn) năm tù giam, thời gian thụ hình tính từ ngày bắt 24.8.2017.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 16,63 gam methamphetamine; 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu; 01 tua vít 04 cạnh, cán nhựa dài 08 cm, thân bằng sắt dài 14cm; 01 BKS 26H5-6799.

Tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massel-A106 kèm 02 sim; 01 xe mô tô hiệu DETECH, màu đen; số máy 151080, số khung 151080 thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Kiều Anh